TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Thùy G, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp PT2, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp PT2, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đỗ Thị Thùy G trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Quang H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn trước tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/12/2011, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, hiện nay ông, bà đã sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Quang H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung là Đỗ HT, sinh ngày 07/01/2013, con chung đã lớn nên bà tôn trọng theo nguyện vọng của con,

con có nguyện vọng sống cùng với bà thì bà đồng ý nuôi con, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ và biên bản hòa giải bị đơn ông Đỗ Quang H trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, ông H thống nhất với lời trình bày của bà G, còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không đồng ý. Theo ông vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông ghen tuông quá mức do ông nghi ngờ vợ ông có người khác, vợ ông thay đổi quá nhiều, vợ ông không còn quan tâm chăm sóc cho chồng con, không chăm lo quán xuyến cho gia đình. Ông, bà đã sống ly thân với nhau gần 03 tháng nay. Cha mẹ ông đã hòa giải hàn gắn cho hai vợ chồng ông nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ông chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được và ông còn thương vợ thương con nên ông mong muốn gia đình đoàn tụ với nhau cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông có 01 con chung là Đỗ HT, sinh ngày 07/01/2013, con chung đã lớn nên ông tôn trọng theo nguyện vọng của con, con có nguyện vọng sống cùng với vợ ông thì ông đồng ý cho vợ ông nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thùy G đối với ông Đỗ Quang H; về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Đỗ HT, sinh ngày 07/01/2013 cho bà G nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp PT2, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thùy G và bị đơn ông Đỗ Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thùy G và ông Đỗ Quang H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/12/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hiện tại ông bà đã sống ly thân với nhau. Ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chủ yếu là do ông ghen tuông quá vì ông nghi ngờ bà G có người khác, hiện tại ông bà đã sống ly thân với nhau, nhưng ông cho rằng có thể hàn gắn được, ông mong muốn hai vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con nên không đồng ý ly hôn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 26/6/2020 đại diện chính quyền địa phương xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn nặng nề, mâu thuẫn đã kéo dài hơn 04 năm và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thùy G và bị đơn ông Đỗ Quang H đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà, ông H muốn hàn gắn vợ chồng nhưng không có biện pháp nào để xây dựng gia đình hạnh phúc, bà G cũng không muốn quay về sống chung với ông H. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Đỗ HT, sinh ngày 07/01/2013, con chung Đỗ HT đã trên 07 tuổi nên nguyên đơn, bị đơn tôn trọng theo nguyện vọng của con. Tại Bản tự khai ngày 21/5/2020 con T có nguyện vọng sống cùng bà G, bà G đồng ý nuôi con, ông H cũng đồng ý cho bà G nuôi con nên HĐXX giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thùy G đối với bị đơn ông Đỗ Quang H về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thùy G được ly hôn với ông Đỗ Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ HT, sinh ngày 07/01/2013 cho bà Đỗ Thị Thùy G trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Đỗ Quang H. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thùy G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0043207 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Số 51, quyển số 01/2011);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Chang